

Số: **2677** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **09** tháng **10** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 06/10/2023;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy cho **319** sinh viên (danh sách kèm theo), trong đó:

TT	Ngành tốt nghiệp	Xếp loại				Tổng
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	
1	Báo chí	1	1	1		3
2	Chăn nuôi		1	3		4
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			3		3
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô			3		3
5	Công nghệ thông tin		1	17	9	27
6	Công nghệ thông tin_CLC		2	3		5
7	Công nghệ thực phẩm			2		2
8	Công tác xã hội				2	2
9	Điều dưỡng		4	6		10
10	Giáo dục Mầm non		1	13		14
11	Giáo dục Thể chất		2	4		6
12	Giáo dục Tiểu học		6	10		16
13	Kế toán		1	17	20	38
14	Kinh tế			2	2	4
15	Kinh tế xây dựng				1	1
16	Kỹ thuật điện tử - viễn thông			1		1
17	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			7	1	8
18	Kỹ thuật xây dựng			2	3	5
19	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông			1	1	2
20	Luật	16	50	6		72
21	Luật kinh tế			3		3
22	Ngôn ngữ Anh			10	3	13
23	Nông học			3		3
24	Nuôi trồng thủy sản			5	1	6
25	Quản lý đất đai				1	1
26	Quản lý giáo dục		4	2		6
27	Quản lý tài nguyên và môi trường			2		2
28	Quản trị kinh doanh		1	6	9	16
29	Quản trị kinh doanh_CLC		1			1
30	Sư phạm Hóa học			1		1
31	Sư phạm Lịch sử			2		2
32	Sư phạm Sinh học			1		1
33	Sư phạm Tiếng Anh			19		19
34	Sư phạm Toán học			1	1	2
35	Sư phạm Toán học_CLC					0
36	Tài chính - Ngân hàng			7	4	11
37	Việt Nam học			6		6
	Tổng					319

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị liên quan; Trưởng các trường, khoa, viện và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

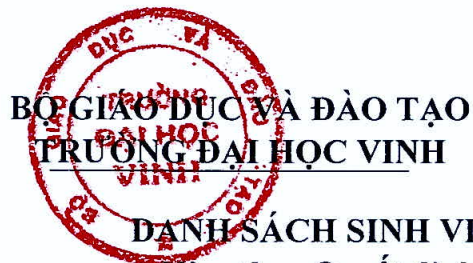
Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Bá Tiến



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Kèm theo Quyết định số: 2677/QĐ-ĐHV ngày 09/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
1	18573201010014	Nguyễn Văn	An	05/06/2000	Nam	Khá	Báo chí	
2	19573201010018	Nguyễn Minh	Cao	06/06/2000	Nam	Giỏi	Báo chí	
3	19573201010010	Nguyễn Thị	Thỏa	20/02/2001	Nữ	Xuất sắc	Báo chí	
4	19576201050005	Nguyễn Thị	Loan	17/01/2001	Nữ	Khá	Chăn nuôi	
5	19576201050007	Vi Thị	Ngân	22/11/2001	Nữ	Khá	Chăn nuôi	
6	19576201050001	Đặng Thị	Thư	02/09/2001	Nữ	Khá	Chăn nuôi	
7	19576201050002	Trần Thị Bảo	Trang	12/07/2001	Nữ	Giỏi	Chăn nuôi	
8	165TDV200159	Bùi Quốc	Tuấn	14/08/1998	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
9	1755251030100025	Phạm Văn	Tài	24/04/1999	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
10	18575103010022	Nguyễn Công	Đức	30/09/2000	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
11	18575102050045	Nguyễn Anh	Đức	27/05/2000	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
12	18575102050043	Lê Đức	Long	03/09/2000	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
13	18575102050040	Phạm Thành	Long	10/02/2000	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
14	155D4802010081	Hoàng Thị	Bích	22/03/1997	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
15	165TDV200207	Nguyễn Đức	Lương	30/11/1998	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
16	1755248020100147	Phạm Hải	Dương	02/07/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
17	1755248020100003	Kha Đình	Đạt	15/01/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
18	1755248020100080	Hồ Xuân	Dũng	03/11/1999	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
19	1755248020100086	Lê Thành	Long	19/05/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
20	18574802010104	Cao Mạnh	Duy	10/10/2000	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin	
21	18574802010035	Hồ Minh	Hiếu	26/07/1998	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
22	18574802010193	Trần Thị	Hòa	26/10/1999	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
23	18574802010094	Nguyễn Thanh	Hưng	28/05/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
24	18574802010083	Trần Trung	Kiên	20/10/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
25	18574802010224	Nguyễn Đăng Hải	Long	10/11/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
26	18574802010154	Lương Hữu	Quyết	06/10/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
27	18574802010147	Văn Thái	Thiên	26/01/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
28	18574802010074	Trần Đình	Dũng	08/05/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
29	18574802010105	Trương Huy Quốc	Hiệp	04/06/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
30	18574802010161	Nguyễn Thị	Hằng	29/03/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
31	18574802010063	Lê Văn	Hoàng	14/11/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
32	18574802010017	Trương Huy	Mạnh	20/11/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
33	18574802010054	Nguyễn Đức	Ngọc	11/02/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
34	18574802010114	Hoàng Thị	Oanh	08/10/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
35	18574802010048	Bùi Hồng	Sang	29/09/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
36	18574802014202	Kitsada	Syounsouk	24/02/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
37	18574802010119	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/01/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
38	18574802010150	Nguyễn Văn	Ngọc	28/12/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
39	18574802010202	Phạm Thế	Thân	05/10/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
40	18574802010133	Nguyễn Văn	Trúc	04/05/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
41	18574802010043	Bùi Đình	Chí	11/09/2000	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin CLC	CCL
42	18574802010100	Nguyễn Hoàng	Lương	10/03/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin CLC	CCL
43	18574802010097	Phan Văn	Nhật	19/12/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin CLC	CCL
44	18574802010146	Phùng Quốc	Tiến	19/05/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin CLC	CCL
45	18574802010069	Nguyễn Đình Đức	Tín	11/12/2000	Nam	Giỏi	Công nghệ thông tin CLC	CCL
46	155D1402111079	Hoàng	Gia	17/07/1997	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm	
47	18575401010022	Vũ Thị Hồng	Hạnh	24/09/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thực phẩm	
48	155D7601010038	Phạm Xuân	Viên	24/08/1996	Nam	Trung bình	Công tác xã hội	
49	155D7601010092	Hồ Thị Hai	Nhất	20/04/1995	Nữ	Trung bình	Công tác xã hội	
50	19577203010042	Lục Thị Mai	Anh	26/09/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
51	19577203010010	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/02/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
52	19577203010020	Đặng Thị Hồng	Nhung	02/02/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
53	19577203010006	Hà Thị	Oanh	25/09/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
54	19577203010008	Võ Thị	Phượng	04/01/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
55	19577203010011	Nguyễn Thị	Thương	19/02/2001	Nam	Khá	Điều dưỡng	
56	19577203010016	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/03/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
57	19577203010052	Đặng Thị Khánh	Ly	12/07/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
58	19577203010025	Nguyễn Thanh	Thảo	21/08/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
59	19577203010024	Đoàn Diệu	Uyên	28/01/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
60	18571402011090	Nguyễn Thị	Nha	08/03/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
61	19571402010054	Hồ Thị Linh	Đan	24/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
62	19571402010071	Lê Thị	Hiền	26/07/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
63	19571402010143	Vi Thị	Linh	01/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
64	19571402010046	Quang Thị	Thơm	14/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
65	19571402010115	Nguyễn Thị	Hải	24/07/2000	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
66	19571402010111	Bùi Thị Huyền	Trang	21/10/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
67	19571402010106	Lô Thị Lan	Anh	07/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
68	19571402010119	Bùi Thị Khánh	Chi	27/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
69	19571402010159	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	03/04/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
70	19571402010045	Lê Thị	Hiền	01/06/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
71	19571402010037	Hồ Thị	Hoa	05/08/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
72	19571402010090	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	08/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
73	19571402010147	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/04/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
74	155D1402061002	Dương Duy	Dũng	23/03/1995	Nam	Khá	Giáo dục thể chất	
75	19571402060007	Hồ Phi	Cương	12/02/2000	Nam	Giỏi	Giáo dục Thể chất	
76	19571402060006	Dương Thị Thanh	Huyền	22/08/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Thể chất	
77	19571402060023	Dương Mạnh	Tài	30/08/2001	Nam	Khá	Giáo dục Thể chất	
78	19571402060005	Nguyễn Thành	Vinh	18/08/2000	Nam	Khá	Giáo dục Thể chất	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
79	19571402060018	Phạm Đức	Vinh	30/11/2001	Nam	Khá	Giáo dục Thể chất	
80	18571402021183	Hoàng Việt	Linh	01/11/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
81	18571402021152	Hà Trọng	Phúc	29/04/2000	Nam	Khá	Giáo dục Tiểu học	
82	18571402021089	Lương Nguyệt	Thu	09/03/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
83	19571402020095	Lương Thị	Lụa	14/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
84	19571402020144	Hoàng Thị Ngọc	Anh	12/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
85	19571402020128	Nguyễn Thị	Dung	12/02/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
86	19571402020125	Lô Thị Sông	Giang	19/04/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
87	19571402020232	Nguyễn Thị	Hằng	19/08/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
88	19571402020227	Nguyễn Thị Minh	Hương	21/08/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
89	19571402020151	Lê Thị	Trang	05/02/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
90	19571402020244	Lê Thị	Huyền	12/06/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
91	19571402020253	Nguyễn Thị	Quyên	28/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
92	19571401140010	Nguyễn Đức	Anh	20/08/2001	Nam	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
93	19571401140013	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/11/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
94	19571401140025	Dương Thị Linh	Chi	02/06/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
95	18571401140011	Võ Thị	Hiên	08/11/2000	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
96	155D3403010055	Nguyễn Thị Thuý	Quỳnh	01/01/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán	
97	155D3402010049	Nguyễn Hồng	Thắm	04/01/1997	Nữ	Giỏi	Kế toán	
98	165TDV100508	Châu Thị Ngọc	Tú	07/11/1998	Nữ	Trung bình	Kế toán	
99	18573403010309	Hồ Thị	Hiên	03/11/2000	Nữ	Trung bình	Kế toán	
100	18573403010416	Bùi Tuấn	Linh	12/11/2000	Nam	Trung bình	Kế toán	
101	18573403010446	Hồ Sỹ	Lĩnh	04/06/2000	Nam	Khá	Kế toán	
102	19573403010064	Phạm Thảo	My	05/03/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
103	19573403010003	Nguyễn Thị Hoài	Phương	12/06/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
104	19573403010498	Đặng Hữu	Duy	22/06/2000	Nam	Khá	Kế toán	
105	19573403010159	Hồ Thị	Giang	28/04/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
106	19573403010388	Từ Nguyễn Hương	Giang	02/10/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
107	19573403010389	Phạm Thị	Hương	11/04/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
108	19573403010184	Nguyễn Tân	Quang	10/12/2001	Nam	Trung bình	Kế toán	
109	19573403010430	Lê Thị Thanh	Thủy	28/06/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
110	19573403010065	Nguyễn Thị Minh	Trang	16/07/2000	Nữ	Trung bình	Kế toán	
111	19573403010226	Phan Thị Quỳnh	An	07/04/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
112	19573403010124	Nguyễn Thị	Hằng	27/03/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
113	19573403010105	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/05/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
114	19573403010510	Phạm Thị	Giang	19/05/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
115	19573403010020	Nguyễn Thị	Hà	16/04/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
116	19573403010140	Nguyễn Thị Mai	Hương	13/12/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
117	19573403010407	Phan Thị Thanh	Loan	16/06/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
118	19573403010295	Phan Thị Quý	Phương	16/09/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
119	19573403010298	Đinh Diễm	Quỳnh	06/07/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
120	19573403010339	Lê Thị Thu	Uyên	12/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
121	19573403010079	Hồ Thị Linh	Chi	20/03/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
122	19573403010356	Nguyễn Khánh	Huyền	02/11/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
123	19573403010093	Hoàng Thị Thảo	Nguyên	08/01/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
124	19573403010037	Thái Thu	Trang	03/06/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
125	19573403010493	Trần Mỹ	Duyên	02/10/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
126	19573403010137	Đinh Thị	Hiền	08/04/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
127	19573403010450	Dương Thị	Nhung	24/07/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
128	19573403010132	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	04/12/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
129	19573403010039	Lê Thị Diễm	Hằng	27/07/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
130	19573403010177	Nguyễn Diễm	Hằng	08/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
131	19573403010472	Trần Thị Thanh	Hiền	23/07/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
132	19573403010469	Lê Thị	Huyền	27/02/1999	Nữ	Khá	Kế toán	
133	19573403010248	Nguyễn Thị Diệu	Linh	27/11/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
134	1755262011500005	Cụt Văn	Dậu	11/11/1995	Nam	Khá	Kinh tế	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
135	18573101010009	Trương Thị	Quỳnh	19/05/2000	Nữ	Trung bình	Kinh tế	
136	19573101010007	Đặng Hoàng Duy	Anh	11/09/2001	Nam	Trung bình	Kinh tế	
137	19573101010014	Nguyễn Thành	Văn	09/11/2001	Nam	Khá	Kinh tế	
138	18575803010005	Doãn Quốc	Phong	12/05/2000	Nam	Trung bình	Kinh tế xây dựng	
139	18575202070001	Bùi Thanh	Long	20/07/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
140	155D5202160024	Thái Huỳnh	Đức	20/02/1997	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
141	165TDV200465	Hoàng Mạnh	Thắng	03/11/1998	Nam	Trung bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
142	18575202160009	Lê Văn	Báu	26/12/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
143	18575202160002	Nguyễn Xuân	Đạt	13/03/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
144	18575202160025	Trương Quang	Linh	22/10/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
145	18575202160045	Nguyễn Văn	Quỳnh	01/06/1999	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
146	18575202160016	Lương Hữu	Sang	01/11/1999	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
147	18575202160048	Phạm Trung	Việt	07/03/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
148	165TDV200513	Lê Trọng	Hoàng	30/12/1998	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng	
149	1755258020800008	Trương Quang	Tuấn	02/03/1999	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng	
150	18575802010057	Nguyễn Việt	Hải	20/06/1999	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng	
151	18575802010028	Nguyễn Tiến	Son	23/04/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng	
152	18575802014069	Bob	Vongvilay	20/09/1999	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng	
153	155D5802050048	Nguyễn Công	Huy	01/12/1997	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
154	165TDV200289	Nguyễn Huỳnh	Đức	29/08/1997	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
155	18573801010110	Đoàn Trung	Hiếu	14/03/1998	Nam	Khá	Luật	
156	19573801010020	Đào Khánh	Chi	22/11/2001	Nữ	Khá	Luật	
157	19573801010015	Nguyễn Khắc	Cương	25/03/2001	Nam	Giỏi	Luật	
158	19573801010034	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	19/05/2001	Nữ	Khá	Luật	
159	215738010120169	Phan Hoàng	Anh	02/11/1997	Nam	Giỏi	Luật	VB2
160	215738010120001	Trương Việt	Anh	26/06/1991	Nam	Giỏi	Luật	VB2
161	215738010120007	Lê Nguyễn Văn	Anh	02/12/1997	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
162	215738010110164	Lê Hải	Ánh	01/06/1986	Nam	Giỏi	Luật	VB2

STT	Mã sinh viên	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo	
163	215738010120185	Hoàng	Thị	Hải	Châu	07/07/1992	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
164	215738010110136	Lê	Thị	Khánh	Chi	02/12/1998	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
165	215738010110134	Lê	Khánh	Chuyên		18/10/1996	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
166	215738010110160	Hoàng	Thái	Khánh	Côn	08/02/1995	Nam	Giỏi	Luật	VB2
167	215738010110125	Phan	Thị	Dung		20/10/1985	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
168	215738010120167	Trần	Mạnh	Đoàn		22/11/1995	Nam	Giỏi	Luật	VB2
169	215738010110158	Nguyễn	Thị	Giang		23/11/1990	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
170	215738010120186	Trần	Văn	Hải		01/11/1986	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
171	215738010110149	Phan	Thị	Bích	Hậu	12/06/1975	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
172	215738010110132	Trịnh	Thị	Thu	Hiền	14/02/1998	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
173	215738010110144	Nguyễn	Văn	Hiệp		02/12/1990	Nam	Giỏi	Luật	VB2
174	215738010120180	Võ	Hồng	Hiếu		25/11/1980	Nam	Giỏi	Luật	VB2
175	215738010110130	Mai	Văn	Hoàn		05/06/1996	Nam	Giỏi	Luật	VB2
176	215738010120187	Lê	Đình	Hồng		06/04/1990	Nam	Giỏi	Luật	VB2
177	215738010120003	Phan	Tiến	Hùng		20/12/1978	Nam	Giỏi	Luật	VB2
178	215738010110131	Đinh	Xuân	Huy		13/01/1990	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
179	215738010110146	Nguyễn	Thị	Hương		15/10/1986	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
180	215738010120008	Ngô	Thị	Hường		11/02/1974	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
181	215738010110143	Nguyễn	Duy	Kiên		29/08/1996	Nam	Giỏi	Luật	VB2
182	215738010110129	Lê	Diệu	Linh		08/06/1993	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
183	215738010110145	Nguyễn	Thị	Huyền	Linh	09/03/1998	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
184	215738010110126	Nguyễn	Quốc	Bảo	Long	25/07/1997	Nam	Giỏi	Luật	VB2
185	215738010110133	Dương	Ánh	Mai		12/02/1982	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
186	215738010110165	Hoàng	Thị	Mại		10/10/1986	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
187	215738010110127	Lê	Thế	Mạnh		18/06/1989	Nam	Giỏi	Luật	VB2
188	215738010120177	Nguyễn	Đình	Mạnh		18/03/1984	Nam	Giỏi	Luật	VB2
189	215738010120189	Nguyễn	Hồng	Mạnh		03/10/1980	Nam	Giỏi	Luật	VB2
190	215738010120010	Nguyễn	Thị	Lê	Na	01/04/1982	Nữ	Giỏi	Luật	VB2

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
191	215738010110147	Võ Hữu	Nam	01/07/1984	Nam	Giỏi	Luật	VB2
192	215738010120172	Đặng Xuân	Nam	05/12/1980	Nam	Giỏi	Luật	VB2
193	215738010120005	Chu Hoài	Nam	27/11/1990	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
194	215738010120002	Trần Quang	Nam	11/10/1996	Nam	Giỏi	Luật	VB2
195	215738010110128	Nguyễn Tài Việt	Nga	01/05/1980	Nam	Giỏi	Luật	VB2
196	215738010110157	Hoàng Vĩnh	Ngọc	19/05/1991	Nam	Giỏi	Luật	VB2
197	215738010120184	Hoàng Cao	Nguyên	05/10/1991	Nam	Khá	Luật	VB2
198	215738010110138	Phạm Đức	Nhuận	23/10/1975	Nam	Giỏi	Luật	VB2
199	215738010110159	Đỗ Thị Hồng	Nhung	17/12/1989	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
200	215738010110148	Chu Hồng	Phi	10/11/1981	Nam	Giỏi	Luật	VB2
201	215738010110137	Phạm Thị	Phương	25/02/1988	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
202	215738010110162	Lê Thị An	Phương	27/03/1985	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
203	215738010120174	Đặng Đình	Quang	08/10/1985	Nam	Giỏi	Luật	VB2
204	215738010110155	Trịnh Mạnh	Quát	23/07/1997	Nam	Giỏi	Luật	VB2
205	215738010110139	Nguyễn Hồng	Quân	14/08/1989	Nam	Giỏi	Luật	VB2
206	215738010120175	Trần Thị Lệ	Quyên	20/06/1989	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
207	215738010120181	Nguyễn Hữu	Sáng	04/05/1976	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
208	215738010110161	Mai Thị	Tâm	26/10/1982	Nữ	Giỏi	Luật	VB2
209	215738010120171	Nguyễn Thị Thu	Thảo	31/07/1990	Nữ	Xuất sắc	Luật	VB2
210	215738010110140	Võ Văn	Thắng	01/12/1987	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
211	215738010110152	Trần Quang	Thắng	16/10/1982	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
212	215738010110153	Hoàng Đình	Tiến	17/08/1973	Nam	Giỏi	Luật	VB2
213	215738010120009	Đoàn Nam	Tiến	30/06/1975	Nam	Giỏi	Luật	VB2
214	215738010120173	Nguyễn Anh	Tiếp	04/06/1984	Nam	Xuất sắc	Luật	VB2
215	215738010110154	Đoàn Mạnh	Toàn	21/03/1977	Nam	Giỏi	Luật	VB2
216	215738010120004	Nguyễn Xuân	Toàn	03/10/1978	Nam	Giỏi	Luật	VB2
217	215738010120179	Nguyễn Thị	Trà	15/10/1982	Nữ	Khá	Luật	VB2
218	215738010120170	Nguyễn Thị Hà	Trang	24/07/1999	Nữ	Giỏi	Luật	VB2

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
219	215738010110141	Lê Thanh	Tú	01/08/1993	Nam	Giỏi	Luật	VB2
220	215738010110150	Nguyễn Sỹ	Tuấn	11/12/1992	Nam	Giỏi	Luật	VB2
221	215738010120168	Nguyễn Mạnh	Tuấn	22/10/1987	Nam	Giỏi	Luật	VB2
222	215738010120176	Nguyễn Anh	Tuấn	23/01/1997	Nam	Giỏi	Luật	VB2
223	215738010120182	Nguyễn Anh	Tuấn	18/04/1982	Nam	Khá	Luật	VB2
224	215738010110151	Trương Xuân	Tuyên	13/07/1977	Nam	Giỏi	Luật	VB2
225	215738010120006	Thân Việt	Văn	01/08/1984	Nam	Giỏi	Luật	VB2
226	215738010110142	Nguyễn Hoài	Vinh	10/10/1987	Nam	Giỏi	Luật	VB2
227	19573801070010	Dương Linh	Chi	22/04/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
228	19573801070019	Hồ Thị	Lý	29/11/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
229	19573801070042	Nguyễn Văn	Nguyên	15/05/2001	Nam	Khá	Luật kinh tế	
230	18572202010249	Trịnh Thị	Hiền	20/02/1999	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
231	18572202010071	Nguyễn Thị Khánh	Ly	12/07/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
232	18572202010032	Nghiêm Thị Hồng	Nhung	03/12/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
233	19572202010157	Đặng Thị Hương	Ly	31/12/2001	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
234	19572202010037	Trần Thị	Thủy	13/04/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
235	19572202010221	Trần Thị	Hiền	21/05/2001	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
236	19572202010049	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15/02/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
237	19572202010110	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	05/03/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
238	19572202010246	Nguyễn Xuân	Vũ	19/05/2000	Nam	Khá	Ngôn ngữ Anh	
239	19572202010247	Lang Thị Thảo	Chi	25/10/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
240	19572202010146	Nguyễn Thị Minh	An	06/06/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
241	19572202010184	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	28/10/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
242	19572202010162	Lê Thị	Mơ	20/02/2001	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
243	18576201090015	Lô Thị	Bình	17/08/2000	Nữ	Khá	Nông học	
244	18576201020007	Lương Văn	Hùng	19/08/2000	Nam	Khá	Nông học	
245	18576201090013	Lang Quốc	Việt	02/08/2000	Nam	Khá	Nông học	
246	19576203010018	Nguyễn Văn	Hoàng	08/01/2001	Nam	Khá	Nuôi trồng thủy sản	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
247	19576203010024	Lưu Quang	Huy	11/03/1997	Nam	Trung bình	Nuôi trồng thủy sản	
248	19576203010014	Cầm Hằng	Ly	04/06/2001	Nữ	Khá	Nuôi trồng thủy sản	
249	19576203010003	Hoàng Phương	Nam	04/03/2001	Nam	Khá	Nuôi trồng thủy sản	
250	19576203010002	Cao Thị Yến	Nhi	16/06/2001	Nữ	Khá	Nuôi trồng thủy sản	
251	19576203010020	Ngô Ngọc	Quý	10/07/1991	Nam	Khá	Nuôi trồng thủy sản	
252	135D8501030264	Lô Văn	Việt	03/03/1995	Nam	Trung bình	Quản lý đất đai	
253	1755214011400005	Hoàng Lê Ngọc	Ánh	22/02/1999	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục	
254	19571401140010	Nguyễn Đức	Anh	20/08/2001	Nam	Giỏi	Quản lý giáo dục	
255	19571401140013	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/11/2001	Nữ	Giỏi	Quản lý giáo dục	
256	19571401140027	Trần Việt	Anh	05/12/2000	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục	
257	19571401140025	Dương Thị Linh	Chi	02/06/2001	Nữ	Giỏi	Quản lý giáo dục	
258	19571401140021	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/09/1999	Nữ	Giỏi	Quản lý giáo dục	
259	19578501010008	Đàm Văn	Đạt	27/10/2001	Nam	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường	
260	19578501010001	Hồ Cẩm	Tú	27/02/2001	Nữ	Khá	Quản lý tài nguyên và môi trường	
261	155D3401016003	Phạm Hữu	Ước	24/11/1996	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
262	18573401010004	Lê Thành	Sang	22/03/1999	Nam	Khá	Quản trị kinh doanh	
263	18573401010154	Nguyễn Thạc	Đạt	09/09/2000	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
264	19573401010050	Nguyễn Thảo	Phương	09/02/2001	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
265	19573401010001	Lê Đình	Quân	31/07/2001	Nam	Khá	Quản trị kinh doanh	
266	19573401010005	Hoa Thị Hồng	Thắm	11/01/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh	
267	19573401010082	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	15/06/2001	Nữ	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
268	19573401010137	Nguyễn Mạnh	Trí	28/10/2000	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
269	19573401010199	Trần Bá	Nhật	25/05/2001	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
270	19573401010134	Hoàng Thị Quỳnh	Như	30/10/2001	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
271	19573401010202	Văn Bá	Tài	24/07/2001	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
272	19573401010168	Phan Đoàn Hương	Giang	30/08/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh	
273	19573401010093	Trương Thị Hoàng	Linh	02/04/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh	
274	19573401010172	Tăng Thị Trà	My	26/07/2001	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
275	19573401010173	Lê Thị Hồng	Phương	22/09/2001	Nữ	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
276	19573401010135	Ngô Thị	Thom	25/05/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh	
277	19573401010064	Nguyễn Phương	Thảo	20/03/2001	Nữ	Giỏi	Quản trị kinh doanh CLC	CCL
278	19571402120010	Nguyễn Thị Thùy	Linh	31/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Hóa học	
279	18571402181002	Đậu Thị Sao	Mai	02/10/2000	Nữ	Khá	Sư phạm Lịch sử	
280	19571402180004	Nguyễn Gia Bảo	Khánh	09/10/2001	Nam	Khá	Sư phạm Lịch sử	
281	145D1402131002	Nguyễn Thị	Hằng	20/11/1996	Nữ	Khá	Sư phạm Sinh học	
282	1755214023110026	Nguyễn Sỹ Anh	Quân	27/12/1999	Nam	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
283	19571402310019	Hồ Thị Ngọc	Anh	06/06/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
284	19571402310024	Phan Thị Hồng	Anh	13/01/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
285	19571402310029	Nguyễn Thị	Dung	19/08/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
286	19571402310006	Hoàng Thị	Hòa	27/01/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
287	19571402310037	Nguyễn Phương	Muôn	03/06/2000	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
288	19571402310001	Dương Thị Thanh	Thủy	26/06/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
289	19571402310014	Phan Thị Hoài	Thương	18/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
290	19571402310009	Nguyễn Thị	Trang	11/03/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
291	19571402310016	Thái Trần Huyền	Trang	13/03/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
292	19571402310053	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
293	19571402310096	Nguyễn Thị Lê	Na	29/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
294	19571402310062	Mã Thị Thanh	Xuân	27/05/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
295	19571402310074	Nguyễn Thị Vân	Anh	17/12/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
296	19571402310048	Trương Thị Quỳnh	Châu	02/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
297	19571402310076	Phạm Thị Thu	Hiền	20/11/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
298	19571402310008	Trần Thị	Phương	20/04/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
299	19571402310083	Văn Thị	Thoan	25/07/2000	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
300	19571402310101	Đậu Thị Thu	Trang	06/12/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
301	155D1402090003	Nguyễn Đình	Trương	20/10/1996	Nam	Trung bình	Sư phạm Toán học	
302	19571402090009	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	27/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Toán học	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
303	18573402010030	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	29/03/2000	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
304	18573402010001	Bạch Thị Huyền	My	03/08/2000	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
305	19573402010040	Nguyễn Thái	Bảo	12/01/2001	Nam	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
306	19573402010035	Hồ Thị Thùy	Dung	25/02/2001	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
307	19573402010023	Nguyễn Quốc	Hùng	13/03/2001	Nam	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng	
308	19573402010027	Nguyễn Bảo	Khánh	15/06/2001	Nam	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
309	19573402010045	Lê Thị Thùy	Linh	08/08/2001	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
310	19573402010008	Trần Diệu	Linh	09/12/2001	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
311	19573402010002	Trần Trọng	Nhân	02/06/2001	Nam	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng	
312	19573402010073	Onnavong	Pavina	19/09/2000	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng	
313	19573402010003	Đặng Thị Hiền	Uyên	22/01/2001	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng	
314	135D2201130039	Nguyễn Hoàng	Hải	09/08/1994	Nam	Khá	Việt Nam học	
315	155D2201130007	Hồ Thị Thảo	Vi	06/04/1997	Nữ	Khá	Việt Nam học	
316	18573106300060	Vương Thị Kim	Anh	21/05/2000	Nữ	Khá	Việt Nam học	
317	19573106300009	Nguyễn Thị	Giang	15/07/2001	Nữ	Khá	Việt Nam học	
318	19573106300055	Đậu Trường	Sơn	02/11/2001	Nam	Khá	Việt Nam học	
319	19573106300011	Nguyễn Quang	Vinh	18/03/2001	Nam	Khá	Việt Nam học	

Danh sách trên có 319 sinh viên./.